

KHÙN CHƯỜNG - BẢN ANH HÙNG CA / SỬ THI THÁI ĐẶC SẮC SƯU TẦM Ở NGHỆ AN

■ GS.TSKH. Phan Đăng Nhật

I. MỞ ĐẦU

1. Thuật ngữ: anh hùng ca/sử thi

Trước Cách mạng Tháng Tám, để chỉ các tác phẩm như Iliad, Ôdixê, Ramayana..., các nhà khoa học thường dùng thuật ngữ anh hùng ca. Thực ra thuật ngữ này chính xác vì nó phản ánh được hai đặc điểm cơ bản của loại hình văn hoá nghệ thuật đang bàn là:

- Về tính chất cơ bản: anh hùng;
- Về diễn xướng: ca.

Sau đó, xuất hiện hai thuật ngữ khác để chỉ cùng một đối tượng: trường ca và sử thi. “Trường ca” bị phê phán là mơ hồ và giới

khoa học khuyến khích việc dùng “sử thi”.

Để định nghĩa sử thi, chúng tôi có một bài viết dài 23 trang “*Thuộc tính cơ bản của sử thi*”⁽¹⁾, trong đó nêu lên 9 thuộc tính thuộc về ba phạm vi: nội dung, thẩm mỹ và hình thức. Tác phẩm *Khùn Chường* là sử thi, theo nghĩa chung. Chúng tôi đã chứng minh điều này trong bài viết dài 77 trang, ở sách *Khùn Chường, anh hùng ca Thái*⁽²⁾.

Nhưng riêng *Khùn Chường*, ngoài những thuộc tính cơ bản chung của sử thi, còn có những điểm đặc sắc. Vì vậy, chúng tôi dùng thuật ngữ anh hùng ca. Khi dùng như thế, chúng tôi mong được hiểu rằng *Khùn Chường* là một sử thi mà là **sử thi đặc sắc**. Đây là trọng tâm của bài này.

2. Quá trình sưu tầm, khôi phục *Khùn Chường*

Chúng tôi bắt đầu lưu ý đến anh hùng ca *Khùn Chường* ở miền Tây Nghệ An khi đọc bản kỷ yếu “*Hội thảo quốc tế lần thứ nhất về các mặt văn học, lịch sử và văn hoá của sử thi Thọ Hùng - Thọ Chương*” tổ chức tại Thái Lan. Trong kỷ yếu này có nhắc đến địa danh “*Cửa Rào thuộc vùng núi miền Tây Nghệ An*”.

Từ thông tin sơ lược đó, chúng tôi khảo sát sưu tầm ở Quỳnh Châu, được sự ủng hộ nhiệt tình của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Châu, đặc biệt là các đồng chí Bí thư Vi Văn Kỳ, Chủ tịch Phan Văn Mỹ và sự hợp tác chặt chẽ của các cụ, các anh ở Quỳnh Châu. Đến nay trong số các vị đó có người đã không còn nữa. Nhân đây xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành.

Công việc sưu tầm và nghiên cứu, biên soạn được tiến hành trong 5 năm (2001-2005), trải qua nhiều khó khăn, vất vả, cuối cùng kịp chào mừng Đại hội Huyện Đảng bộ Quỳnh Châu 2005.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Tóm tắt

Khùn Chường hiện được biết đến có tám chương:

- Khùn Chờm xin con.
- Cưới nàng Ấm Pim.



- Đánh Anh Cà, lấy nàng Ua Cà, Âm Cái.
- Lấy Ngom Muôn.
- Đánh Phạ Huồn.
- Chuộc xác, hôn Chường lên trời.
- Chuộc khí tài.
- Diệt mừng.

2. Nội dung phản ánh của *Khùn Chường*

Đặc điểm cơ bản về nội dung của sử thi là phản ánh những vấn đề lớn ảnh hưởng đến toàn xã hội. Đối với sử thi thiết chế xã hội, nội dung trên được cụ thể hoá bằng ba nhiệm vụ anh hùng: đánh giặc, lấy vợ và làm lụng. *Khùn Chường* cũng thực hiện ba nhiệm vụ trên.

a. Về đánh giặc

Khùn Chường sinh ra để đánh giặc. Thường còn bé, ngay khi nhận lời đầu thai xuống trần gian làm con của Khùn Chòm, chàng đã đặt một trong những điều kiện cho việc xuống trần là vua cha phải cung cấp vũ khí để sẵn sàng đánh giặc. Cha con Chường đã tiến hành sáu cuộc chiến tranh: đánh Anh Cà, đánh thần Rồng, hai lần đánh Phạ Huồn, đánh mừng Pán và đánh Men Xông.

Mở đầu cuộc đời chiến chinh ở trần thế của Chường là đánh Anh Cà.

Ua Cà và Âm Cái là hai cô gái đẹp con bác Sầm, quan hệ gia đình với Chường là con chị gái và con em trai. Anh Cà còn gọi là Tạo Quạ, tạo của mừng Quạ, đem quân sang uy hiếp bác Sầm, đòi lấy hai nàng. Bác Sầm cử người đi cầu cứu Chường. Chàng tức giận kéo quân sang đánh. Anh Cà thua. Chường đưa hai nàng về mừng Hà Xái.

Cuộc chiến tranh thứ hai diễn ra giữa Chường và Phạ Huồn. Phạ Huồn là then ở mừng trời thấp có nàng con gái rất xinh đẹp là Xi Đá, còn gọi là Cầm Đất. Chường ước ao được cưới nàng Xi Đá làm vợ nên cho người thân là Hản Pái và Ai Quàng đến mừng Phạ Huồn để dạm hỏi. Trong bữa rượu, người của Phạ Huồn là Xây Con quá chén, buông lời xúc phạm. Quàng, Hản bỏ về thưa với Chường. Chàng tức giận kéo quân đi đánh mừng Then. Cuộc chiến đấu xảy ra ác liệt. Phạ Huồn phải cầu cứu các then. Cuối cùng Chường tử trận.

Hôn Chường cùng bảy triệu quân lính

lên trời. Để trả thù, Chường kéo quân lên đánh then Vần, then Chằng, then Ná, then Ví, then Chà... Các then đều thua. Chường lấy trăm nàng tóc thơm, cả kho vàng kho bạc, chiếm toàn bộ mừng Liên Pán và giao cho Ai Quang trấn giữ. Đây là cuộc chiến tranh lần thứ ba do Chường chủ trì.

Hình tượng Khùn Chường có cội nguồn sâu xa từ lịch sử dân tộc Thái. Quá trình ổn định địa bàn cư trú của người Thái ở Việt Nam (Tây Bắc, Mai Châu, miền núi Thanh Nghệ) là một quá trình lâu dài. Từ khi di chuyển đến Việt Nam cho đến khi ổn định sự phân ranh giới và vị thế các mừng ở địa bàn cư trú này, người Thái phải tổ chức chiến tranh liên tục với nhiều mục tiêu và đối tượng khác nhau: chống chọi với tộc người cư trú trước, chống chọi với lực lượng đồng tộc đối địch để khuất phục họ, đưa vị trí của châu mừng mình lên cao hơn.

Như vậy, đề tài chiến tranh trong sử thi Khùn Chường chính là sự phản ánh lịch sử chiến tranh nêu trên của người Thái.

b. Về lấy vợ

Việc đầu tiên khi xuống trần, Chường cưới nàng Âm Pím, sau đó chiến thắng Anh Cà, lấy hai nàng Ua Cà, Âm Cái, tiếp theo là lấy Ngom Muôn, đánh Phạ Huồn là để lấy nàng Cầm Đất.

Chiến tranh giành lại phụ nữ, cướp phụ nữ trong sử thi là sự phản ánh một thực tế lịch sử có thật của thời cổ đại. Nhưng sử thi là một sáng tác văn học nghệ thuật nên đã phóng đại sự thật lên nhiều lần, về quy mô, về số lượng và theo kiểu kỳ vĩ hoá sự kiện.

Tóm lại, về nội dung, *Khùn Chường* diễn tả 2 nhiệm vụ anh hùng sử thi, đánh giặc và lấy vợ một cách dồi dào, phong phú và đặc sắc. Về thẩm mỹ, *Khùn Chường* là sự biểu hiện phạm trù thẩm mỹ các anh hùng ca ở mức độ cao. Vậy, *Khùn Chường* là áng anh hùng ca, hơn nữa là anh hùng ca đặc sắc của người Thái, thuộc tiêu loại thiết chế xã hội, bên cạnh sử thi sáng thể *Am ệt luông - Am ệt nọi* (Thái).

III. NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC

1. *Khùn Chường* có cả hai hình thức lưu truyền: bằng miệng và bằng chữ viết

a. Về lưu truyền

Sử thi *Khùn Chường* chủ yếu được lưu truyền và bảo tồn bằng miệng dưới hình thức diễn xướng. Đồng bào gọi là *lái hấp Khùn Chường*. *Lái* là truyện kể, *hấp* là hát, *lái hấp* là truyện hát. Như vậy trong quan niệm cổ truyền, đồng bào đã phân biệt trong kho tàng tự sự của mình có hai hình thức diễn xướng, một phần diễn xướng bằng kể xuôi, một phần diễn xướng bằng hát. Và *Khùn Chường* được xếp vào loại truyện hát. Một trong những đặc điểm về diễn xướng của sử thi là hát, *Khùn Chường* ở trong trường hợp này.

Người Thái vốn có chữ viết từ lâu đời. Người Thái Quý Châu cũng có chữ viết, một loại chữ thuộc hệ thống chữ pali như chữ Thái ở nhiều vùng Thái khác trong nước và thế giới, đồng thời có một số nét riêng của địa phương.

Mặc dầu có chữ và đồng bào có ghi *Khùn Chường* lên giấy và cất giữ (chính may mắn nhờ sách chữ Thái cổ mà chúng tôi mới có căn cứ đầy đủ để phục hồi lại *Khùn Chường*), tuy nhiên đồng bào chỉ dùng chữ để giữ gìn di sản văn hoá phi vật thể của dân tộc. Khi thương thức và lưu truyền, đồng bào vẫn dùng hình thức diễn xướng - hát. Đây là tình hình chung của nhiều sử thi trên thế giới. Sử thi *Gesar* của Tây Tạng và *Mông Cổ* là một ví dụ. Mặc dầu đã có văn bản từ những năm 1716, các nghệ nhân dân gian hát sử thi *Gesar* vẫn được công chúng hâm mộ. Họ hát hoặc không có nhạc đệm, hoặc với chiếc đàn luyt độc đáo.

Sử thi Nhật Bản *Heike Monogatari* đã được ghi từ nguồn truyền miệng vào sách cuối thế kỷ XIII thành một bộ gồm 13 tập. Tuy nhiên, truyền thống hát kể bản sử thi này vẫn tiếp diễn. Cho đến nay, khắp nơi trên nước Nhật, người ta vẫn được nghe các nhà tu hành hát - kể *Heike Monogatari* với cây đàn luyt 4 dây.

Khùn Chường không ngoài quy luật chung, dầu được ghi chép vào sách vở nhưng cơ bản vẫn được lưu truyền bằng miệng dưới hình thức diễn xướng hát - kể.

Đặc điểm truyền miệng dẫn đến tính dị bản. Trong quá trình sưu tầm chúng tôi đã gặp các nghệ nhân với các dị bản ở Châu Hạnh, Châu Tiến, Châu Thắng... Và trong các vùng như thế lại có dị bản của các nghệ nhân: cụ O, cụ Chương, ông Duyệt, ông Hán, cụ Kinh, ông Tuyên, ông Bàn, anh Hà... Các dị bản ấy rất đa dạng nhưng thống nhất, đại đồng tiểu dị. Nhờ đó chúng tôi đã lập lại được

cấu trúc để phục hồi *Khùn Chường* và được mọi người thông qua, chấp nhận.

Mặc dầu có chữ, người ta không tìm thấy tác giả của *Khùn Chường*. Những người chủ sách đều nhận là ghi lại của người trước. "Người trước" đó chính là tập thể dân tộc Thái. Rất dễ phân biệt sử thi *Khùn Chường* của người Thái với sử thi *Đam San* của người Êđê, *Đề đất đê nước* của người Mường, *Têwa Mưô* của người Chăm, *Dyông* của người Bana, *Otrông* của người Mơ Nông... Trong sử thi *Chường* của người Thái cũng dễ phân biệt *Chường Han* của người Thái - Tây Bắc, *Thạo Hùng -Thạo Chường* của người Thái Lào và *Khùn Chường* của người Thái - Quý Châu. Như thế vừa có sản phẩm của dân tộc, vừa có sản phẩm của vùng trong dân tộc, cùng với tác giả tập thể của chúng (tác giả dân tộc và vùng trong dân tộc). Vậy, lâu nay nói tác giả vô danh cũng chưa thật hoàn toàn chính xác.

b. Về diễn xướng

Ngoài hình thức diễn xướng chính với tên gọi là *lái hấp* có nghĩa là truyện hát như trên đã nói, *Khùn Chường* còn được diễn xướng bằng hình thức múa: *Xe Chường* (múa Chường) và khóc: *Hay Chường* (khóc Chường). Việc múa và khóc này được diễn xướng trong nghi lễ Ký xa (sẽ được trình bày tiếp theo).

2. Ảnh hưởng của thần thoại và nghi lễ

a. Khùn Chường thu hút mạnh mẽ thần thoại Thái vào mình

Trong quan niệm vũ trụ của người Thái, thế giới có 3 tầng theo chiều thẳng đứng từ cao xuống thấp. Cao nhất là mừng Trời, mừng Phạ, còn gọi là mừng Then, nơi cư ngụ của các Then (tạm gọi là thiên thần). Xuống phía dưới, ngay sát nơi vòm trời là thế giới của



Diễn xướng anh hùng ca *Khùn Chường* ở xã Châu Hạnh (Quý Châu, Nghệ An)

các vị tổ tiên. Các vị ngụ ở cõi riêng gọi là các *đăm*, gồm có đăm hướn luụng và đăm hướn nọi (đăm nhà lớn và đăm nhà bé).

Xuống dưới mường Phạ là mường Lùm, mường trần gian.

Dưới đất là mường Boọc Đai, thế giới của những người tí hon, chỉ lớn bằng cối giã trầu. Họ cũng lao động sản xuất, lấy vợ lấy chồng, ở thành mường bản. Mọi mặt giống như trần gian. Họ không ảnh hưởng gì đến chúng ta, tiêu cực cũng như tích cực.

Thế giới 3 tầng của người Thái rất phức hợp, đa dạng. Trong phạm vi mục này, chúng tôi chỉ giới thiệu thế giới thần linh ở mường Then mà chúng tôi thu thập từ anh hùng ca *Khùn Chường*. Trong bài viết xin không nhắc lại đây là mường Then được rút ra từ *Khùn Chường*.

Mường Then có 2 tầng, tầng trời thấp và tầng trời cao.

* Tầng trời thấp

Dưới tầng trời thấp là hạ xái, tức là mường trần gian. Hạ xái ngăn cách với tầng trời thấp bởi một cây gỗ to chắn ngang phân chia ranh giới, gọi là hòn kèn. Ai đã bước qua đây thì không quay trở lại được. Chính nơi đây đoàn người do Chường dẫn đầu đi xuống trần: "*Chợt một con quái vật hiện ra. Các nàng sợ chạy tán loạn mỗi người một ngã*".

Tiếp đến là Tôn Thất, Pú Đỏi, Đổng Cu. Sau đó là một mường lớn, mường Tùm Vàng, nơi trị vì của Then Đín, tức là Phạ Huồn - người đã chiến đấu quyết liệt với Khùn Chường và đã hạ sát Chường nơi cánh đồng Nà Khang thuộc địa phận Tum Vàng. Đi lên nữa là Huống Xáo (sản chơi của con gái). Tiếp theo là một trạm nghỉ chân, Pặc Xa Lá Pán Nọi (Liên Pán Nọi). Phía trên là một mường lớn nữa. Đó là mường Pán do Ai Quang - tướng thân cận của Chường - trị vì khi ông lên trời.

(Trong *Mơ Khuôn-mơ chiêu hôn* của người Thái Tây Bắc có nói đến mường Khùn Chường - Ai Quang:

- *Ta lên với chùm hoa riêng lá vàng*

Mường Khùn Chường Ai Quang

Vào cửa tài xe chi

Vào cửa giới bện gai⁽³⁾

* *Tầng trời cao*

Ở đây có nhiều ao lớn. Nọng Xáng, Nọng Ương là nơi Khùn Chường đã thử sức

bằng cách bắt rồng. Chường nói: *Chúng ta lên Nọng Xáng bắt rồng/ Đề xem thử lộc trời cho xuống/ Cai quản mường trần giới được không.*

Ngoài ao rồng, còn có Nong U Lúc - U Lá, Nong Hành Cốp Căm (nơi có con ếch ăn mặt trăng):

Ếch ăn trăng, nạ dòng gỗ mỗ/ Gái gỗ chày cứu lấy nàng trăng.

Một thắng cảnh nổi tiếng là Phả Bún, Xuôn Cuối Mường Phá (Lèn Lộc, vườn chuối mường trời). Đây là nơi trai gái thử duyên số, có nhiều hang động kỳ thú: Phả Đai, Phả Ké, Phả Mản, Phả Mụn Tọt Tút, Phả Cáng Phả Nọi, Phả Dứa... Ngọm Muồn và Khùn Chường cũng đến nơi đây, cùng các chàng trai cô gái xin lộc, thử số.

Để thử, mọi người phải lấy quả cau, mân, hoặc trứng ném vào một cái chiêng xoay tít:

"Đi qua đây xem chiêng lớn/ Xoay tít mù không dừng một giây/ Ta đứng xa ném lu nằm giữa/ Ai ném sai chịu làm đây tót/ Ném trúng tim làm tạo cai mường".

May mắn thay, Khùn Chường đã ném đúng tim chiêng:

Chường hùng ném trúng vào tim giữa/ Tiếng chiêng ngân bay bóng lên trời/ Ông Then Tành nhà trời nghe tiếng/ Tiếng chiêng ngân bay bóng ào ào".

Sau khi thử lộc, Chường được lộc "làm tạo cai mường". Tiếp theo Chường cùng Ngọm Muồn lên "thử duyên chim én". Cách thử là xe dây thắt thành vòng, giơ lên cao, én sẽ liệng đến và bị thắt lại. Nếu được én xanh thì sẽ gặp vợ chua ngoa, én chân đen gặp vợ ghen tuông. Khùn Chường bắt được én chân đỏ thép vàng, sẽ gặp người vợ: "*Về đến nhà thấy nàng đơn đả. Việc gia đình sắp xếp đăm đàng*", đó chính là nàng Ngọm Muồn.

Nơi cao nhất, đỉnh trời là nơi ngụ của then Luông (còn gọi là Pú Cắm) và các then dưới quyền ông như: then thạo, then vi, then Ná, then Lôm, then Bẩu, then Chăng... Đây là chốn cao nhất của Liên Pán Luông. Ở cõi thượng tầng này có mường Phả Phi, nơi trị vì của bà Chí Lá (Thần Lửa). Bà có đôi mắt phóng ra lửa, ngọn lửa đó sẽ đốt cháy muôn vật. Tạo Hùng được Pú Cắm giới thiệu đến gặp bà, suýt bị thiêu cháy, may mà thoát được.

Ở đây có mường Men Xông là nơi có cuộc sống sung sướng, một xã hội lý tưởng, lá cây rụng thành cá, thành cơm, người không già, áo mặc mãi vẫn mới:

"Mường Men Xông đất rộng người đông/ Mường ấy lá cây rụng thành cá/ Lá xăng rụng thành cơm/ Người không già cả đời đẹp mãi/ Áo không phai, mới mãi không sờn".

Có cảnh sống tốt đẹp như vậy, nhưng mường Men Xông rất khó đến, vì phải qua một con sông dữ "nằm

cắt lách, cắt tong” (sông cắt sắt cắt đồng.) Mọi thứ qua đây đều bị cắt đứt, trừ vàng và bạc. Do đó muốn qua sông, bố con Khùn Chường phải xin Pú Cấm bắc cầu vàng cầu bạc để qua.

b. Khùn Chường được người Thái chuyển thành nghi lễ - ký xa

Ký xa là lễ hội lớn của các ông mo một, thường được tổ chức 2, 3 năm một lần. Cũng như nhiều lễ của các mo then khác, ký xa, theo quan niệm của nhân dân là tạ ơn âm binh của ông mo. Đồng thời mỗi lần làm ký xa, ông mo lại được thăng một cấp (vì vậy có nơi gọi là lễ cấp sắc).

Ký xa gồm 27 tiết mục (theo Lương Sơn Hán), ví dụ như: múa khai hội, chống nhà, quét nhà, trải chiếu, đóng cọc cột voi... Trong số đó mục trực tiếp liên quan đến Khùn Chường là mục thứ 11, khóc Chường (hay Chường).

Khùn Chường được tôn sùng là một người anh hùng của dân tộc, bách chiến bách thắng. Vì vậy trong lễ lớn, huy động nhiều âm binh cần có anh hùng Chường để điều binh khiển tướng⁽⁴⁾.

Trong lễ ký xa, người ta diễn màn khóc Chường của anh hùng ca *Khùn Chường*. Chường được chuộc xác từ chiến trường Tùm Vàng đem về quê. Tất cả dân mừng bản đều đau đớn kêu gào khóc lóc. Nội dung trên được “sân khấu hoá” thành màn khóc Chường.

Trong màn này mo chủ ăn mặc chỉnh tề, đầu đội khăn đỏ, mặc áo lễ của dân tộc, một ông mo đọc lời mời Chường. Khi đọc hết đoạn thì hồn Chường nhập vào mo chủ, ông chết, ngã xuống giữa 2 cô gái tằm trâu, hai cô đỡ lấy Chường. Lúc bấy giờ ông mo

“hay Chường” (khóc Chường) ăn mặc chỉnh tề, đầu đội khăn thêu, tay chống gươm, đứng hát bài khóc Chường (trích đoạn đầu chương Đánh Phạ Huồn, trong phần Xón Cháng ồm của anh hùng ca *Khùn Chường*):

“*Cu cườm gáy ngọn cành đa/ Chim muông vỗ cánh về nơi rừng già/ Hiu hiu trong cành chiều tà*

Nhìn lên ngọn núi sương đã trắng phau/ Tiếng diều ai oán đêm thâu/ Kêu trên đồng vắng, nỗi đau chạnh lòng/ ...

Hết đoạn quy định, ông hát:

“*Dậy đi Chường ơi!/ Tắm gội đi, máu đào tanh tươi!*”

Nghe đến đó, Chường đứng dậy, mỗi tay cầm một thanh gươm, miệng hô “Chém! Chém”. Mọi người mừng vui thắng lợi, công chiêng nổi lên. Tất cả các ông mo và các cô gái đứng dậy múa vui, điệu múa Chường (xải Chường) quanh vò rượu cần ba vòng. Sau đó, hiệu công thu quân nổi lên, tất cả trở về vị trí uống rượu, nghỉ ngơi.

Tiếp theo là các màn diễn kế tiếp⁽⁵⁾.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Đồng bào Thái miền Tây Nghệ An đã lưu giữ một một bản anh hùng ca đặc sắc mà chúng ta có thể đánh giá như James R.Chamberlain viết về người anh em sinh đôi của Khùn Chường (Thạo Hùng - Thạo Chường): “*Có thể xếp vào trong hàng những kiệt tác thế giới, tương đương với các sử thi Hy Lạp của Homer - Iliat, Ôdixê, hoặc các sử thi Ấn Độ - Ramayana và Mahabharata*”⁽⁶⁾.

Ngoài giá trị trên, *Khùn Chường* lại có những điểm đặc sắc riêng về lưu truyền, diễn xướng và có mối quan hệ rất khăng khít với thần thoại và nghi lễ.

2. Để bảo tồn và phát huy bản anh hùng ca đặc sắc này, đề nghị tỉnh Nghệ An và các vùng Thái có chính sách tôn vinh *Khùn Chường*, duy trì hoạt động diễn xướng nó trong dân gian và đưa vào dạy trong trường học./.

Chú thích

⁽¹⁾ Phan Đăng Nhật: *Thuộc tính cơ bản của sử thi*, Tạp chí văn hoá dân gian, số 3-2003, tr.3-23.

⁽²⁾ Phan Đăng Nhật (chủ biên), Vi Văn Kỳ (cố vấn): *Khùn Chường, anh hùng ca Thái*, NXB Khoa học xã hội, H.2005, xem Bài nghiên cứu, tr.13-90.

⁽³⁾ Vương Trung sưu tầm và dịch: *Mo Khuôn*, NXB Văn hoá dân tộc, H.1999, tr.156.

⁽⁴⁾ Trong lễ Kin chiêng bók mạy của đồng bào Thái ở Thanh Hoá, vai trò của nhân vật Chường quán xuyên các tiết mục của lễ. Chường là tổ sư của ông mo, nhập vào ông mo, hoặc bà tày, hoạt động xuyên suốt từ “Đánh thức Chường”, qua 23 tiết mục, mà mục cuối cùng là Chường về trời. Các tiết mục đó là Đánh thức Chường, Chường soi hoa, Chường hái hoa, Chường phi ngựa, Chường mời thần giữ lửa, Chường đọc chữ, Chường thổi khèn bè, Người Xá đến cảm ơn Chường, Người Lào đến cảm ơn Chường, người Kinh đến cảm ơn Chường..., Chường về trời (Lê tục Kin chiêng bók mạy của dân tộc Thái, trong sách Lê tục lễ hội truyền thống xứ Thanh, Lê Huy Trâm, Hoàng Anh Nhân, NXB Văn hóa dân tộc, H, 2001, tr. 102-129).

⁽⁵⁾ Tài liệu do cụ Lang Sơn Hán cung cấp.

⁽⁶⁾ James R.Chamberlain: *A critical framework for the study of Thao Houng Thao Cheuang*, ed. Sumitr Pitiphat, Bangkok; Thammasat University, Thai Khadi research Institute, 1998, p.1.